

BÀI BÁO NGHIÊN CỨU GỐC

Bạo lực thể chất và bạo lực tình dục trong thời gian đại dịch COVID-19 ở những phụ nữ đã từng bị bạo lực gia đình tại thành phố Hà Nội, năm 2020

Nguyễn Thị Vân^{1*}, Trần Thị Phương Thảo¹, Nguyễn Bảo Ngọc¹, Bùi Thị Tú Quyên¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng bạo lực thể chất và tình dục trong dịch COVID -19 đợt 1 ở những phụ nữ đã từng bị bạo lực gia đình (BLGD) tại Hà Nội, cùng với những hậu quả và cách ứng phó ở nhóm phụ nữ này.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang, sử dụng kết hợp phương pháp nghiên cứu định lượng (cỡ mẫu; n=303) và định tính (cỡ mẫu; n=15). Đối tượng nghiên cứu là phụ nữ từng bị BLGD.

Kết quả: Trong đại dịch, có 63,04% phụ nữ từng là nạn nhân của BLGD đã bị bạo lực thể chất hoặc/và bạo lực tình dục, trong đó tỷ lệ phụ nữ bị bạo lực tình dục là 25,08% và tỷ lệ phụ nữ bị bạo lực thể chất là 58,75%. Có 37,89% phụ nữ bị bạo lực thể chất/tình dục dẫn đến thương tích cần sự can thiệp của y tế. Khi đối diện với bạo lực thể chất và bạo lực tình dục, đa số phụ nữ im lặng chịu đựng, một số người bỏ đi nơi khác hoặc là có những suy nghĩ và hành động tiêu cực như tự tử.

Kết luận: Đại dịch COVID -19 đã làm trầm trọng thêm tình trạng phụ nữ bị bạo lực về thể chất và tình dục, điều này được phản ánh qua số lần phụ nữ bị bạo lực thể chất/tình dục nhiều hơn 5 lần đều trên 51% trong thời gian bùng dịch.

Từ khoá: Bạo lực thể chất, Bạo lực tình dục, Phụ nữ bị bạo lực, dịch COVID -19, Giảm cách xã hội..

ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại dịch COVID -19 hiện vẫn đang lan rộng và tác động nhiều đến sức khỏe, kinh tế và cuộc sống hằng ngày của người dân trên toàn thế giới. Tính đến ngày 26/11/2021, số ca mắc và chết trên toàn cầu lần lượt là 259.502.031 và 5.183.003 người, con số này dự đoán sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam cũng đang có diễn biến phức tạp, số ca mắc tăng vọt trong mấy tháng gần đây, có 1.168.228 ca nhiễm COVID -19 và 24.407 ca tử vong tính tới ngày 26/11/2021 (1).

Dịch COVID -19 đã khiến sự bất bình đẳng giới ngày càng trầm trọng hơn, đặc biệt tác

động tiêu cực lên phụ nữ. Theo báo cáo của Liên minh chống tấn công tình dục Minnesota về tác động của dịch COVID-19, việc giãn cách xã hội đã đẩy vấn đề bạo lực gia đình (BLGD) tăng cao ở mức đáng lo ngại và gây nên hệ quả xấu cho sức khỏe của phụ nữ (2).

Tình trạng BLGD tại Việt Nam có xu hướng tăng lên trong những năm gần đây. Theo kết quả điều tra quốc gia, tỷ lệ phụ nữ đã từng chịu một hoặc hơn một hình thức bạo lực (thể xác, tình dục, tinh thần) do chồng gây ra trong đời là 58% (3), tỷ lệ bạo lực ở mức 62,9% (4), đây là một con số đáng báo động. Vì vậy, phụ nữ từng bị BLGD rất dễ bị tổn thương và cần được quan tâm đúng mức, đặc biệt là trong thời gian dịch COVID -19.



*Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Thị Vân

Email: ntv1@huph.edu.vn

¹ Trường Đại học Y tế công cộng

Ngày nhận bài: 11/11/2021

Ngày phản biện: 21/02/2022

Ngày đăng bài: 30/10/2022

Mã DOI: <https://doi.org/10.38148/JHDS.0605SKPT21-093>

Khi người phụ nữ bị BLGD vừa phải đối diện với tình trạng mất việc làm, giảm thu nhập, vừa ở nhà trong thời gian dài cùng với người đã bạo hành mình, họ phải đối diện với nguy cơ bị bạo lực trở lại và chịu hậu quả khó lường hơn trước (5). Tuy nhiên, cho đến nay chưa có bằng chứng nào về tác động của dịch COVID-19 lên phụ nữ bị BLGD tại Việt Nam. Vì vậy, nghiên cứu “*Đánh giá tác động của dịch COVID-19 đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình tại Hà Nội năm 2020*” được thực hiện nhằm đánh giá tác động của dịch COVID-19 lên tình trạng BLGD đối với phụ nữ, tìm hiểu hậu quả do BLGD gây nên, và cách ứng phó của họ khi bị BLGD trong đại dịch COVID -19.

Bài báo này là một phần kết quả của nghiên cứu trên với mục tiêu: (1) Mô tả thực trạng bạo lực thể chất và bạo lực tình dục trong dịch COVID -19 đợt 1 ở những phụ nữ đã từng bị BLGD tại Hà Nội ; (2) Mô tả hậu quả và cách ứng phó với bạo lực tình dục/thể chất ở nhóm phụ nữ này.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang, sử dụng kết hợp phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính.

Địa điểm và thời gian nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện trên địa bàn Hà Nội trong 6 tháng (6/2020 - 11/2020).

Đối tượng nghiên cứu: Phụ nữ tham gia nghiên cứu được lựa chọn với các tiêu chí: 1) tuổi từ 18-60; 2) đã/đang trải qua BLGD do chồng/bạn tình gây ra; 3) đang sinh sống trên địa bàn Hà Nội, 4) ở cùng chồng/bạn tình trong đợt dịch COVID-19 (23/01/2020 - 30/4/2020), và 5) sẵn sàng tham gia nghiên cứu.

Cỡ mẫu, chọn mẫu

Nghiên cứu định lượng: Cỡ mẫu được tính toán theo công thức cỡ mẫu một tỷ lệ với độ chính xác tương đối:

$$n = Z^2_{(1-\alpha/2)} \frac{(1-p)}{\varepsilon^2 p}$$

Trong đó p : Tỷ lệ phụ nữ bị bạo lực theo báo cáo của Nghiên cứu quốc gia về BLGD đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019 có 63%; $Z_{(1-\alpha/2)}=1,96$ tương đương ở mức độ tin cậy 95%; (độ chính xác tương đối): 0,1. Từ công thức trên số phụ nữ đã từng bị BLGD cần phỏng vấn là 226 người. Thực tế, có 303 phụ nữ tham gia vào nghiên cứu này.

Đối tượng nghiên cứu được chọn theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện. Nhóm nghiên cứu đã kết hợp với các bên liên quan, lập danh sách và mời những phụ nữ từng bị BLGD tham gia nghiên cứu. Số liệu được thu thập qua điện thoại bởi 5 sinh viên Y tế công cộng, những người đã được tập huấn về thu thập số liệu nghiên cứu.

Nghiên cứu định tính: Có 15 phụ nữ đã tham gia nghiên cứu định lượng, là đối tượng đã bị BLGD trong đại dịch COVID-19 được mời tham gia trả lời phỏng vấn sâu. Các cuộc phỏng vấn được thực hiện qua điện thoại bởi 3 nghiên cứu viên.

Biến số

Nghiên cứu định lượng

Nhóm biến độc lập: Đặc điểm nhân khẩu học; Tác động của dịch COVID-19 tới tình hình tài chính của hộ gia đình.

Nhóm biến phụ thuộc: Bạo lực thể chất, Bạo lực tình dục, Hậu quả của bạo lực, ứng phó khi bị bạo lực.

Nghiên cứu định tính

- Cách ứng phó khi bị bạo lực thể chất/tình dục trong đại dịch COVID -19.

- Nguyên nhân khiến phụ nữ không tìm kiếm sự giúp đỡ.

- Khó khăn của phụ nữ bị bạo lực khi tìm kiếm sự hỗ trợ.

Quản lý số liệu

Số liệu định lượng: Số liệu nghiên cứu được thu thập trên máy tính bằng thông qua phần mềm quản lý dữ liệu REDCap. Toàn bộ quá trình phân tích được tiến hành sử dụng phần mềm STATA phiên bản 16.0.

Số liệu định tính: Các thông tin sau khi gỡ băng được mã hóa và phân tích dựa trên các kỹ thuật phân tích nội dung (content analysis) và trích dẫn theo mục tiêu của nghiên cứu.

Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành sau khi được Hội đồng Đạo đức của Trường Đại học Y tế công cộng chấp thuận thông qua theo số 285/2020/YTCC-HD3 ngày 09/7/2020.

KẾT QUẢ

Thông tin chung về phụ nữ từng bị bạo lực tại Hà Nội

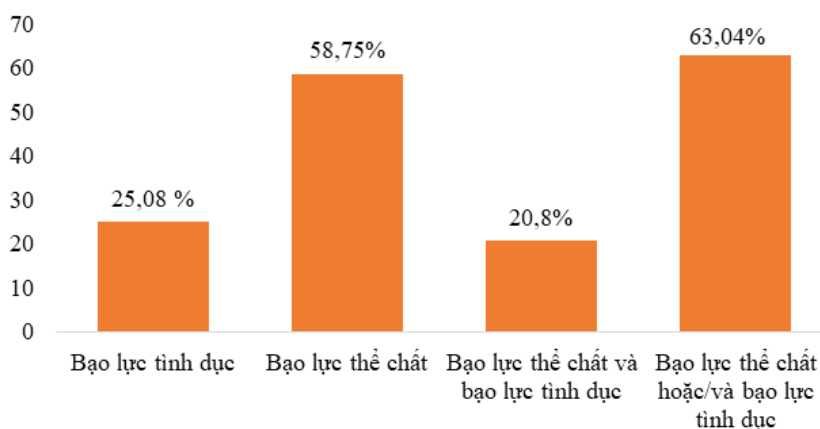
Bảng 1. Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu (n=303)

	Đặc điểm	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Nhóm tuổi	18-30	53	17,50
	31-44	163	53,80
	45-60	87	28,70
Nơi ở	Thành thị	47	15,51
	Nông thôn	256	84,49
Nghề nghiệp	Công nhân	248	81,85
	Nông dân	39	12,87
	Nhân viên văn phòng	11	3,63
	Khác (thợ thủ công, buôn bán nhỏ,...)	5	1,65
Kinh tế hộ gia đình	Bình thường	243	80,20
	Nghèo/cận nghèo	60	19,80
Thay đổi thu nhập của hộ gia đình trong đại dịch	Không thay đổi	6	1,98
	Thu nhập thấp hơn	79	26,07
	Không có thu nhập	216	71,29
	Không trả lời	2	0,66

Có 84,5% phụ nữ từng bị BLGD trong nghiên cứu đang sinh sống ở nông thôn, và họ đa số là công nhân (81,85%), trong gia đình có kinh tế bình thường (80,2%). Có 71,29% gia đình người phụ nữ không có thu nhập trong đại dịch COVID-19.

Thực trạng bạo lực thể chất và bạo lực tình dục trong đại dịch COVID -19 đối với phụ nữ từng bị bạo lực gia đình tại Hà Nội

Tỷ lệ bạo lực thể chất và/hoặc bạo lực tình dục

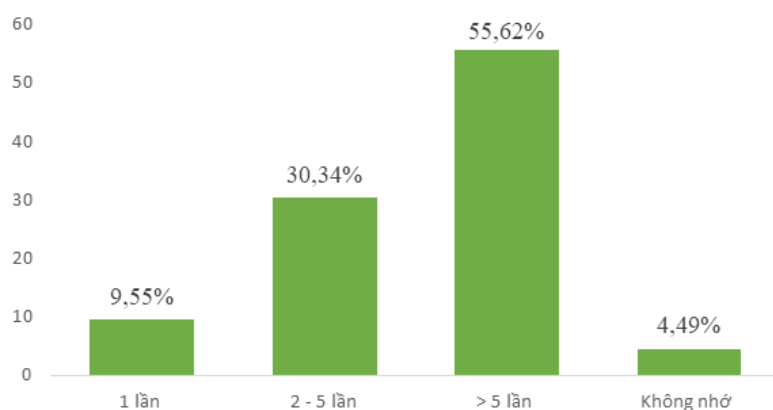


Biểu đồ 1. Tỷ lệ bạo lực thể chất hoặc/và bạo lực tình dục trong đại dịch (n=303)

Trong đại dịch COVID -19, có 25,08% phụ nữ bị bạo lực tình dục, 58,75% phụ nữ bị bạo lực thể chất và 20,8% phụ nữ bị kết hợp cả bạo lực thể chất và tình dục.

Số lần bạo lực thể chất và bạo lực tình dục trong đại dịch

Số lần bạo lực thể chất



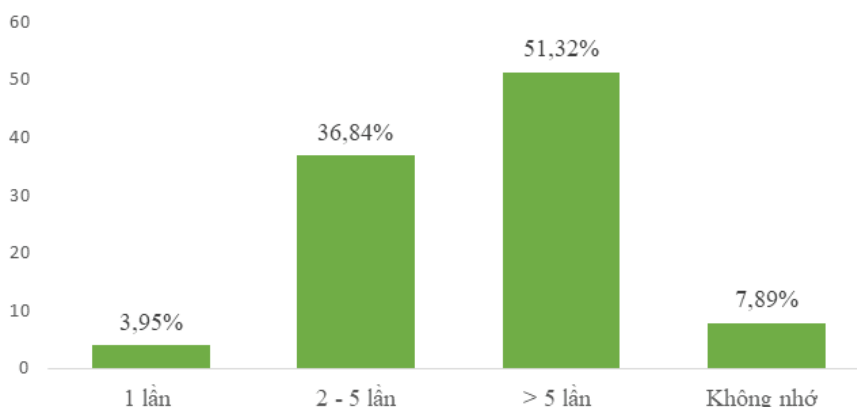
Biểu đồ 2. Số lần xảy ra bạo lực thể chất trong đại dịch (n= 178).

Trong 178 phụ nữ bị bạo lực thể chất, có 55,62% phụ nữ bị bạo lực trên 5 lần khi xảy ra dịch. Kết quả nghiên cứu định tính:

“Trong thời gian dịch thì chị nói thật với em

ấy, nó đánh chị cả chục lần, Trước thì một tháng 5 ngày thì trong đợt dịch thì tháng 25-30 ngày ấy..” (Nạn nhân BLGD, 33 tuổi, Nam Từ Liêm).

Số lần bạo lực tình dục



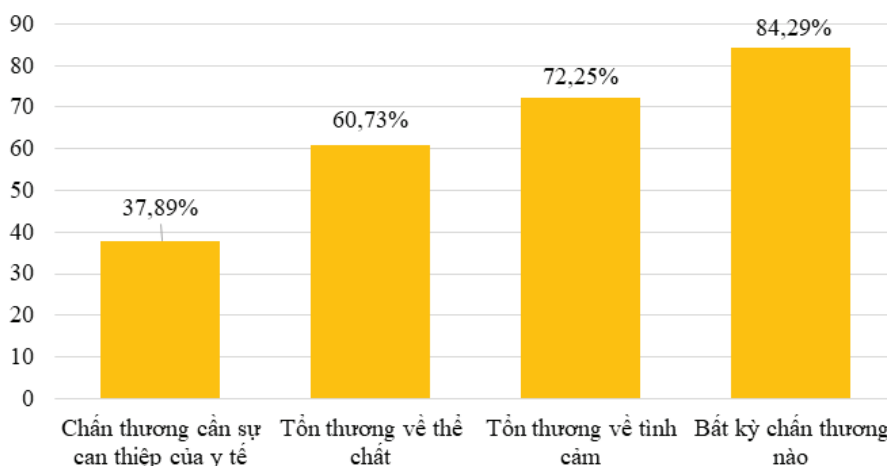
Biểu đồ 3. Số lần bị bạo lực tình dục trong thời gian dịch (n=76)

Trong thời gian dịch COVID -19, phụ nữ bị bạo lực tình dục trên 5 lần chiếm 51,32%. Kết quả nghiên cứu định tính:

“Trong đợt dịch thì tần suất nó nhiều hơn một chút ấy vì ngày xưa ông ấy đi làm thì thỉnh

thoảng về, nhưng bây giờ ông ấy ở nhà suốt cứ uống rượu kinh lắm” (Nạn nhân BLGD, 39 tuổi, Phúc Thọ).

Hậu quả của bạo lực thể chất và bạo lực tình dục trong đại dịch



Biểu đồ 4: Hậu quả của bạo lực thể chất và bạo lực tình dục trong đại dịch (n= 191)

Nghiên cứu cho kết quả, có 84,29% phụ nữ bị bạo lực và dẫn đến thương tích. Trong đó, 37,89% phụ nữ đã bị chấn thương cần đến sự can thiệp của y tế và 72,15% phụ nữ bị tổn thương về tinh thần, 60,73% phụ nữ bị tổn thương về thể chất. Kết quả nghiên cứu định tính:

“...Đang ăn cơm anh í cầm bát tô anh í đập mặt mà mình phải khâu mấy mũi..” (Nạn

nhân BLGD, 40 tuổi, Phúc Thọ).

“...nói chung là đau chứ mình cũng bị đau... bóp cổ rồi đâm nói chung anh ấy tàn nhẫn lắm”(Nạn nhân BLGD, 39 tuổi, Phúc Thọ).

Cách ứng phó với bạo lực thể chất và bạo lực tình dục của phụ nữ trong đại dịch

Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ

Bảng 2. Hành vi tìm kiếm sự trợ giúp của phụ nữ bị bạo lực trong đại dịch (n=191)

Hành vi tìm kiếm sự trợ giúp	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Cơ sở Y tế	3	1,57
Câu lạc bộ/trung tâm hỗ trợ phụ nữ bị BLGD	4	2,09
Hotline hỗ trợ về BLGD	0	0
Cảnh sát	3	1,57
Hội phụ nữ	13	6,81
Tổ trưởng tổ dân phố/trường thôn	8	4,19
Gia đình	58	30,37
Bạn bè	43	22,51
Hàng xóm	9	4,71
Tìm kiếm sự giúp đỡ bên ngoài khi bị bạo lực	89	46,6

Khi bị bạo lực thể chất hoặc/và bạo lực tình dục trong đại dịch COVID-19, có 46,6% phụ nữ đã tìm kiếm sự giúp đỡ, và 21,11% phụ nữ đã gặp khó khăn khi tìm kiếm sự giúp đỡ. Nguyên nhân chủ yếu do ở xa bố mẹ, ở thành thị nhà nào biết nhà đó và do họ không biết chia sẻ với ai. Ngoài ra, do giãn cách xã hội nên mọi người phải hạn chế giao tiếp trực tiếp để phòng/chống sự lây nhiễm dịch COVID-19.

“Do dịch người ta cách li thì ít đi lại hơn, ít giao tiếp hơn thì nó sẽ khó khăn (trong tìm kiếm sự hỗ trợ) hơn so với lúc chưa xảy ra dịch” (Nạn nhân BLGD, 40 tuổi, Sơn Tây).

“...Bình thường mình ở thành phố ấy nên là hàng xóm họ toàn đóng cổng ấy, nhà nào biết nhà nấy thôi...”(Nạn nhân BLGD, 38 tuổi, Nam Từ Liêm).

Im lặng và chịu đựng sự bạo lực gia đình

Trong nghiên cứu định tính cho kết quả về cách ứng phó khi bị bạo lực thì đa phần người phụ nữ đều chọn im lặng chịu đựng sự bạo lực từ phía người chồng/bạn tình. Với lý do ngại hàng xóm bàn tán, họ sợ nếu không im lặng thì sẽ bị bạo lực nặng hơn, là vợ thì phải chiều chồng.

“Nếu lộ ra thì có những người ta sẽ nhận ra và nhất là những người bên nhà chồng chị nhận

ra....hoặc là dư luận thì chị không sống nổi luôn” (Nạn nhân BLGD, 45 tuổi, Đông Anh).

“Nghĩa là vợ là phải làm, phải chiều (việc quan hệ tình dục)”, “Nhưng mà mình cũng không dám nói, nói những câu đấy là ông đấy đánh ngay đấy” (Nạn nhân BLGD, 45 tuổi, Đông Anh).

Phản kháng sự bạo lực gia đình

Cách mà phụ nữ phản kháng lại bạo lực là bỏ đi chỗ khác, cãi lại và nhận bạo lực nặng hơn, chuyển đi thuê nhà ở nơi khác.... Hoặc có những suy nghĩ và hành động tiêu cực như “tự tử”. Có 109 phụ nữ thường có ý nghĩ “tự tử”, và có 10 phụ nữ đã có hành động “tự tử” trong thời gian xảy ra dịch.

“Một lần định nhảy sông rồi nhưng mà lại nghĩ thương các con mà giờ mình chết khổ các con, ... nhiều lúc muốn chết cho nó xong, uống thuốc thì cũng uống thuốc ngủ đi cấp cứu rồi đấy chứ. Trong dịch COVID đấy” (Nạn nhân BLGD, 40 tuổi, Phúc Thọ).

BÀN LUẬN

Trong nghiên cứu, có 63,04% phụ nữ từng bị BLGD đã bị bạo lực thể chất hoặc/và bạo

lực tình dục, trong đó 58,75% phụ nữ bị bạo lực thể chất và 25,08% phụ nữ bị bạo lực tình dục trong đại dịch COVID -19. Kết quả này cao hơn nhiều so với điều tra quốc gia năm 2019 (32% phụ nữ bị bạo lực thể chất hoặc/và bạo lực tình dục trong đời và 8,9% trong vòng 12 tháng qua) (3). Do nhóm đối tượng của nghiên cứu này là những phụ nữ đã từng bị BLGD, nên khả năng họ bị bạo lực sẽ cao hơn so với quần thể phụ nữ nói chung. Nghiên cứu chỉ thực hiện trên địa bàn Hà Nội, và khi cả nước đang thực hiện giãn cách xã hội do dịch COVID -19. Thời điểm này, cuộc sống của người dân trên cả nước nói chung và những phụ nữ từng bị BLGD nói riêng đều đang chịu sự tác động của đại dịch COVID -19, dẫn đến mất việc làm và gia đình không có thu nhập (72,1%). Và đây cũng là một trong những nguyên nhân được hầu hết các đối tượng nghiên cứu đề cập đến trong nghiên cứu định tính.

Bạo lực thể chất dễ dẫn đến tai nạn thương tích ở những phụ nữ bị bạo lực nhiều nhất. Tình trạng bạo lực thể chất ngày càng trở nên nghiêm trọng trong đại dịch COVID -19, do hậu quả trực tiếp từ tình trạng thiếu lương thực, thực phẩm và thất nghiệp ngày càng tăng lên (6), và điều này cũng đã được ghi nhận qua kết quả định tính của nghiên cứu. Khi không có việc làm, không có thu nhập, chi tiêu trong gia đình trở nên eo hẹp, hay phụ nữ không có thu nhập hoặc không có tiền đưa cho người chồng/bạn tình cũng là nguyên nhân dẫn đến phụ nữ bị bạo lực thể chất trong đại dịch. Trong thời gian dịch COVID -19, tình hình BLGD trên thế giới có nhiều chuyển biến theo hướng xấu, và thậm chí là xảy ra giết người. Ở quận Malda của Tây Bengal có người phụ nữ bị chồng giết chết do ngăn cản việc ngoại tình của anh ta (7).

Bạo lực tình dục là loại bạo lực rất đặc biệt liên quan đến vấn đề quan hệ tình dục và sức khỏe sinh sản của người phụ nữ, thực tế thì đa phần đều đang cho rằng đó không phải là bạo lực tình dục, vì là vợ chồng thì cần phải

có quan hệ tình dục, đó còn là nghĩa vụ. Vấn đề này rất nhạy cảm nên khó để có sự chia sẻ và nhận sự can thiệp từ bên ngoài. Trong đại dịch COVID -19, có 51,3% phụ nữ bị bạo lực tình dục trên 5 lần, tỷ lệ này thấp hơn so với tình trạng của bạo lực thể chất. Nhưng tỷ lệ phụ nữ không nhớ số lần bạo lực tình dục gần gấp đôi (7,89%) so với bạo lực thể chất, điều này cho thấy việc chia sẻ về tình trạng bạo lực tình dục ở phụ nữ vẫn còn rất ít hoặc có thể là do số lần bị bạo lực tình dục nhiều và bản thân họ không để ý vì nghĩ đó là nghĩa vụ.

Đại dịch COVID -19 đã làm tăng tính nghiêm trọng về hậu quả do bạo lực gây nên, đồng thời làm giảm đi cơ hội tiếp cận dịch vụ y tế và tiếp cận sự hỗ trợ của người khác khi phụ nữ bị BLGD. Có 46,6% phụ nữ bị bạo lực thể chất hoặc/và bạo lực tình dục đã tìm kiếm sự trợ giúp, tuy nhiên có 22,11% phụ nữ đã gặp khó khăn khi tìm kiếm sự trợ giúp từ bên ngoài. Sau 3 ngày giãn cách xã hội trong đợt dịch đầu tiên, Ngôi nhà Bình Yên đã hỗ trợ khẩn cấp trường hợp của 3 mẹ con đã bị bạo lực từ người cha, và tổng số các cuộc gọi cần hỗ trợ về BLGD cũng tăng hơn so với năm 2019 gấp 7 lần (9). Tại Mỹ, có 4,587 cuộc gọi đến đường dây nóng BLGD trong 5 tháng đầu năm 2020: 69,1% là từ nạn nhân của BLGD (8). Tất cả phụ nữ trong nghiên cứu đã không biết và không liên hệ đến số hotline, qua đó, cho thấy tình trạng BLGD ghi nhận được mới chỉ là bề nổi của tảng băng chìm. Phụ nữ tham gia trong nghiên cứu này chủ yếu ở nông thôn và làm công nhân/nông dân nên việc tiếp cận các số hotline hỗ trợ về BLGD còn hạn chế.

Sự im lặng và chịu đựng trong thời gian dài dẫn đến ý định tự tử ở phụ nữ bị bạo lực. Trong số 191 phụ nữ đã bị bạo lực thể chất hoặc/và bạo lực tình dục thì có đến 57,07% phụ nữ nghĩ đến việc tự tử và có 10 người đã có hành động tự tử nhưng không thành. Tỷ lệ này cao hơn so với báo cáo điều tra quốc gia năm 2019 (ý định tự tử là 21%, từng tự tử là 2,8%) (3), do nghiên cứu được thực

hiện trong thời gian giãn cách xã hội do dịch COVID -19, là thời điểm khá nhạy cảm kết hợp với sự bạo lực từ người chồng/bạn tình khiến cho người phụ nữ cảm giác mệt mỏi, chán nản và có suy nghĩ, hành động tiêu cực như “tự tử”.

Đây là một nghiên cứu cắt ngang với phương pháp chọn mẫu thuận tiện có chủ đích là phụ nữ đã từng bị BLGD trước đó, điều này có thể dẫn đến sai lệch trong việc lựa chọn mẫu. Phụ nữ từng bị BLGD thuộc đối tượng nhạy cảm và khó tiếp cận, nhất là trong đại dịch COVID -19, nghiên cứu chỉ dựa vào báo cáo của đối tượng nghiên cứu nên tỷ lệ bị bạo lực có thể thấp hơn trong thực tế và đây cũng là hạn chế của nghiên cứu.

KẾT LUẬN

Đại dịch COVID -19 đã làm trầm trọng thêm tình trạng phụ nữ bị bạo lực thể chất và tình dục, điều này được phản ánh qua số lần phụ nữ bị bạo lực thể chất/tình dục trên 5 lần đều trên 51% trong thời gian bùng dịch. Và có đến 37,89% phụ nữ đã bị bạo lực thể chất/tình dục dẫn đến thương tích cần sự can thiệp của y tế. Khi bị bạo lực, phần lớn phụ nữ trong nghiên cứu này đều im lặng chịu đựng và đôi khi có ý định tự tử. Các cơ quan địa phương và các ban ngành liên quan cần có những chính sách ưu tiên cho phụ nữ đã từng là nạn nhân của BLGD nhằm hỗ trợ ngăn chặn bạo lực tái phát, nhất là trong thời gian giãn cách xã hội do dịch COVID -19.

Lời cảm ơn: Tôi xin cảm ơn sự giúp đỡ của Viện Nghiên cứu Phát triển Xã hội và Trường Đại học Y tế Công cộng, Các tổ chức: Hopebox, Hội phụ nữ huyện Sóc Sơn, Hagar,

Ngôi nhà Bình Yên và CSAGA. Đặc biệt tôi xin cảm ơn giáo viên hướng dẫn đã hỗ trợ tôi thực hiện bài báo này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. WHO. Coronavirus Disease (COVID-19) Dashboard. <https://covid19.who.int/>. 2021
2. The Minnesota Coalition Against Sexual Assault (MNCASA). How COVID-19 could impact victims/survivors of violence. <https://www.mncasa.org/>. 2020.
3. Tổng cục thống kê. Nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình với phụ nữ ở Việt Nam, Hà Nội. 2010.
4. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Điều tra quốc gia về Bạo lực đối với Phụ nữ ở Việt Nam, Hà Nội. 2019.
5. Emma Smith. Why focusing on gender-based violence is a priority in a crisis. <https://www.devex.com/news/why-focusing-on-gender-based-violence-is-a-priority-in-a-crisis-97148>.2020.
6. UN WOMEN. Impact of COVID-19 on violence against women and girls through the lens of civil society and women's rights organizations. <https://untf.unwomen.org/en/digital-library/publications/2020/06/impact-of-COVID-19-on-violence-against-women-and-girls> 2020.
7. Saurabh Chauhan, Aneesha Sareen. Domestic violence during COVID-19 lockdown emerges as serious concern. <https://www.hindustantimes.com/india-news/domestic-violence-during-COVID-19-lockdown-emerges-as-serious-concern/story-mMRq3NnnFvOehgLOOPpe8J.html>. 2020.
8. Susan B. Sorenson. The Endemic Amid the Pandemic: Seeking Help for Violence Against Women in the Initial Phases of COVID-19. *Journal of interpersonal violence*, 2021;36(9-10):pg 4899–4915.
9. Minh Huệ. Tình trạng bạo lực trẻ em trong gia đình tại Việt Nam đang gia tăng. Báo điện tử Vietnamplus.vn. <https://www.vietnamplus.vn/tinh-trang-bao-luc-tre-em-trong-gia-dinh-tai-viet-nam-dang-gia-tang/644330.vnp> 2020.

Physical and sexual violence in time of covid-19 pandemic in women who experienced family violence in Hanoi in 2020

Nguyễn Thị Vân¹, Tran Thi Phuong Thao¹, Nguyen Bao Ngoc¹, Bui Thi Tu Quyen¹
Hanoi University of Public Health

Objective: To describe the current situation of physical and sexual violence during the time of COVID-19 pandemic's wave one among women who experienced domestic violence in Hanoi as well as its consequence and coping strategies of those women. **Methods:** A cross-sectional study with combination of quantitative and qualitative approaches was used. 303 women who ever experienced domestic violence participated in quantitative study and 15 women participated in in-depth interviews in qualitative study. **Results:** During COVID-19 pandemic, 63,04% of women who were ever experienced domestic violence were physical and sexual violence, of which, the proportion of women who were sexual violence was 25,08% and the proportion of women who were physical violence was 58,75%. 37,89% of women, who experienced physical and sexual violence, were led to be injured and need to have medical treatment. Facing with physical and sexual violence, majority of those women chose to keep silent, some of them ran away to other places or have negative thoughts and actions such as suicide. **Conclusion:** COVID-19 pandemic made worse the situation of women being physical and sexual violent, which can be reflected through the frequency of women being physical and sexual violence five times were all higher than 51% during outbreak of COVID -19 pandemic.

Key words: *Physical violence, sexual violence, violented women, COVID-19 pandemic, social distancing.*